

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển thể dục, thể thao tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 70-KL/TW); Kế hoạch số 141/KH-TU ngày 07/5/2024 của Tỉnh ủy Nam Định về việc triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 141/KH-TU); Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 991/QĐ-TTg); Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược phát triển TDTT); Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1680/QĐ-TTg), Quyết định số 675/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 675/QĐ-BVHTTDL); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thể dục thể thao (TDTT) tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh về vai trò của TDTT đối với nâng cao sức khỏe, xây dựng con người Nam Định phát triển hài hòa, toàn diện.

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kết luận số 70-KL/TW, Kế hoạch số 141/KH-TU, Quyết định số 991/QĐ-TTg, Quyết định số 1189/QĐ-TTg, Quyết định số 1680/QĐ-TTg, Quyết định số 675/QĐ-BVHTTDL phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và các địa phương, đơn vị trong tỉnh; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với việc thực hiện các chủ trương của Đảng về chính sách xã hội, y tế, giáo dục, trẻ em và phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung, con người Nam Định nói riêng, trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản về phát triển TDTT trong giai đoạn mới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW; Kế hoạch số 141/KH-TU, Quyết định số 991/QĐ-TTg, Quyết định số 1189/QĐ-TTg, Quyết định số 1680/QĐ-TTg,

Quyết định số 675/QĐ-BVHTTDL phải được triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp; phân công rõ trách nhiệm và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm từ tỉnh đến cơ sở để qua đó huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân cùng tham gia thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển TDTT là một bộ phận quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

- Phát triển TDTT là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, tổ chức xã hội và các đoàn thể, là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ vai trò nòng cốt; coi việc lãnh đạo công tác TDTT là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần đảm bảo an ninh chính trị và an toàn xã hội.

- Phát triển TDTT để góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam nói chung, người dân Nam Định nói riêng, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; tạo dựng, bồi dưỡng nhân cách và lối sống lành mạnh; góp phần gắn kết cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Phát triển TDTT đồng bộ, rộng khắp từ TDTT cho mọi người, giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, TDTT trong lực lượng vũ trang, TDTT trong công nhân viên chức, lao động, trong chức sắc tôn giáo ... đến việc nhanh chóng tạo bước phát triển đột phá về thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, sớm tiệm cận với trình độ châu lục, thế giới.

- Thực hiện xã hội hóa hoạt động TDTT dưới sự quản lý thống nhất của nhà nước; mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về TDTT; kiên tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế thể thao; phát huy tối đa vai trò của khu vực ngoài công lập trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động TDTT; huy động sức mạnh tổng hợp và đẩy mạnh xã hội hóa nhằm phát huy các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, theo từng địa bàn và từng giai đoạn.

- Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao kết nối hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm sự cân đối, hài hòa, phù hợp, đồng bộ, bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu với các địa phương và giữa các lĩnh vực, nhất là các đối tượng chính sách và yếu thế để góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo vệ vững chắc Tổ quốc và chủ quyền quốc gia; gắn kết với các nhiệm vụ và góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng và các quy hoạch khác có liên quan.

- Đẩy nhanh quá trình đổi mới cơ chế quản lý, phương thức tổ chức, hoạt động TDTT phù hợp với điều kiện, tình hình trong nước và xu thế quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và tỉnh Nam Định.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nền TDTT Nam Định phát triển bền vững, chuyên nghiệp. Mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các giá trị của TDTT để qua đó tự giác tập

luyện nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống, đồng thời góp phần cùng thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp Nam Định, từng bước tiệm cận, tiến tới ngang tầm các địa phương lớn trong cả nước. Mở rộng thị trường thể thao, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong phát triển sự nghiệp TDTT.

- Xây dựng mạng lưới cơ sở TDTT phát triển đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu tập luyện và hưởng thụ của Nhân dân; yêu cầu tập luyện và thi đấu đạt chuẩn quốc tế đối với các môn thể thao trọng điểm, có mục tiêu giành huy chương châu lục, thế giới; đủ điều kiện tổ chức các sự kiện thể thao có quy mô lớn ở khu vực và châu lục.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển thể dục, thể thao nhằm từng bước nâng cao tỷ lệ người tập thể dục, thể thao thường xuyên; tăng cường sức khỏe, lối sống lành mạnh cho Nhân dân, góp phần củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tăng cường quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa con người Nam Định trong giai đoạn mới.

- Tạo sự chuyển biến rõ rệt về giáo dục thể chất và thể thao trường học để góp phần nâng cao thể trạng, tầm vóc; giáo dục con người phát triển toàn diện, đáp ứng nhu cầu phát triển tinh thần của học sinh. Tích cực phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, góp phần đảm bảo tốt an ninh quốc phòng.

- Đầu tư phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp có trọng tâm, hiệu quả, thống nhất để phát triển không ngừng nâng cao thành tích thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân, nâng cao vị thế của Nam Định trên các đấu trường thể thao trong nước và quốc tế, đồng thời đóng góp được nhiều vận động viên vào các đội tuyển Quốc gia để tham gia thi đấu tại các giải thể thao khu vực, châu lục và thế giới.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế thể thao qua các hoạt động du lịch thể thao, hàng hóa thể thao, trang thiết bị dụng cụ thể thao, quảng cáo thể thao ... góp phần mang lại doanh thu cho doanh nghiệp, thu nhập và việc làm cho các cá nhân và gia đình, đóng góp thuế cho ngân sách nhà nước, đồng thời kích thích sự phát triển cho các ngành khác như du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải...

- Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, gắn việc phát triển phong trào TDTT với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu đô thị văn minh.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Về TDTT quần chúng

a) Mục tiêu

- Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Mở rộng mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở, phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện TDTT công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành tổ chức các hoạt động TDTT trong từng đối tượng (công nhân, viên chức, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi,

chức sắc tôn giáo, người khuyết tật ...). Tiếp tục phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục phòng bệnh, chữa bệnh và thể thao quốc phòng trong Nhân dân đồng đều, đa dạng trong các đối tượng, địa bàn; hình thành thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên trong Nhân dân.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá thể lực, thể chất và định kỳ tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng thể chất của Nhân dân. Ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh phối hợp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ tổ chức các hoạt động TDTT tại các địa bàn còn nhiều khó khăn.

- Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian truyền thống dân tộc của địa phương và các môn đang được phổ cập rộng rãi như: Đua thuyền truyền thống, Vật dân tộc, Cờ tướng, Kéo co, Thể dục dưỡng sinh, Dân vũ, Khiêu vũ thể thao, Yoga...; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo và bảo đảm an toàn.

- Thành lập nhiều điểm, nhóm các câu lạc bộ TDTT (1-2 môn); gắn các hoạt động TDTT vào lễ hội, các khu du lịch, khu di tích của tỉnh, địa phương.

- Khuyến khích phát triển mở rộng các cơ sở dịch vụ tập luyện TDTT (dịch vụ công, tư nhân...) để đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân.

- Hỗ trợ trang thiết bị, dụng cụ thể thao tại các nơi công cộng, tạo điều kiện cho nhân dân hoạt động, giải trí và nâng cao sức khỏe.

b) Chỉ tiêu

- Phân đầu số người tập luyện TDTT thường xuyên đến năm 2030 đạt 45,5%; năm 2045 đạt 55% so với tổng số người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phân đầu số gia đình thể thao đến năm 2030 đạt 30%; năm 2045 đạt 40% tổng số hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Phân đầu đến năm 2030, 100% các thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khu đô thị, có ít nhất 01 điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng; 100% số xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đạt chuẩn theo quy định và có ít nhất 07 câu lạc bộ thể thao cơ sở trở lên

- Phân đầu số câu lạc bộ thể thao tại các cơ quan, doanh nghiệp, các xã, phường, thị trấn, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế: năm 2030 đạt 1.900 câu lạc bộ; năm 2045 đạt 2.000 câu lạc bộ.

- Phân đầu từ năm 2030, 100% đơn vị cấp xã, phường, thị trấn, cấp huyện tổ chức Đại hội TDTT các cấp; trên 85% đơn vị cấp xã tổ chức tháng hoạt động thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

2.2.2. Về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

a) Mục tiêu

- Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng cá thể hóa, phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện

bơi, võ cổ truyền, vovinam và một số môn thể thao phù hợp khác. Phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ TDTT trường học; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đẩy mạnh, tiếp tục đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn.

- Tiếp tục lồng ghép việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng.

b) Chỉ tiêu

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình môn giáo dục thể chất; 100% học sinh, sinh viên được đánh giá, xếp loại thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Số trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa phần đầu đạt 92% vào năm 2030 và 98% vào năm 2045.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục phổ thông có câu lạc bộ TDTT, có hệ thống cơ sở vật chất cơ bản phục vụ cho hoạt động TDTT, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên TDTT; thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa phần đầu đạt từ 80% trở lên và đến năm 2045 đạt từ 90% trở lên tổng số cơ sở giáo dục phổ thông.

- Phổ cập dạy và học bơi đối với học sinh phổ thông, phần đầu đến năm 2030 có 80% trường THCS và 85% trường THPT đưa môn bơi vào hoạt động ngoại giờ chính khóa và phần đầu 80% số học sinh biết bơi phổ thông. Đến năm 2045 phần đầu 100% trường THCS và THPT đưa môn bơi vào hoạt động ngoại giờ chính khóa.

2.2.3. Về TDTT trong lực lượng vũ trang

a) Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng Phong trào “Cán bộ, chiến sỹ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang. Quy hoạch, tăng cường mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện thể lực và hoạt động thể thao tự nguyện của cán bộ, chiến sỹ. Phát triển các câu lạc bộ thể thao và nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo vận động viên trong lực lượng vũ trang.

- Phát triển các môn thể thao dân tộc và thể thao quốc phòng như: Chạy vũ trang, Nhảy, Bơi, Bắn súng, Võ thuật và các môn thể thao khác như Bóng bàn, Bóng chuyền, Cầu lông... trong lực lượng vũ trang.

- Định kỳ tổ chức các Hội thi thể thao quốc phòng và Hội thi chiến sỹ khỏe trong toàn lực lượng vũ trang; tổ chức Đại hội TDTT theo chu kỳ chung của tỉnh và toàn quốc.

- Xây dựng, thành lập các CLB thể thao (3 - 5 môn) trong lực lượng vũ trang từ tỉnh đến cơ sở; duy trì, giữ vững thành tích các Đội tuyển tham gia tại các hội thi, hội thao do các cơ quan trong lực lượng vũ trang tổ chức.

b) Chỉ tiêu

Đến năm 2030, tỷ lệ đơn vị tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên phần đầu đạt trên 95%; tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình rèn luyện thân thể cán bộ, chiến sỹ theo quy định là 100%; tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thân thể theo quy định phần đầu đạt trên 98%; tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ rèn luyện TDTT

thường xuyên phấn đấu đạt trên 93%; tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định phấn đấu đạt 98%; tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi đạt trên 95%; 100% đơn vị có khu sân tập luyện thể thao cơ bản.

2.2.4. Về TDTT trong cán bộ, công chức, viên chức, công nhân viên và người lao động

- Phát triển rộng rãi các môn thể thao, tổ chức nhiều hoạt động thi đấu TDTT: Bóng chuyền, Bóng chuyền hơi, Bóng đá, Bóng bàn, Cầu lông, Cờ tướng, Quần vợt, Bơi lội ... phát triển thêm các nội dung thể thao giải trí khác. Thành lập nhiều các đội thể thao, câu lạc bộ TDTT trong các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia thi đấu thể thao ở các cấp và động viên các doanh nghiệp tích cực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện TDTT cho công nhân tại các khu công nghiệp của tỉnh.

- 100% các cơ quan, đơn vị có tổ chức, tham gia các hoạt động TDTT hàng năm trong các dịp chào mừng các ngày lễ của đất nước, địa phương, ngày truyền thống của ngành.

- Phấn đấu đến năm 2045, 95% doanh nghiệp, khu công nghiệp dành diện tích đất và cơ sở vật chất TDTT phục vụ cho công nhân người lao động trong các khu công nghiệp tập luyện TDTT.

2.2.5. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

a) Mục tiêu

- Nâng cấp, từng bước hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo vận động viên và tổ chức thi đấu thể thao để mạng lưới cơ sở thể thao cấp tỉnh hiện đại, đủ điều kiện đăng cai các giải thể thao quốc gia, quốc tế. Tạo bước chuyển biến cơ bản trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, y học thể thao; hầu hết hoạt động quản lý, điều hành TDTT được chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại

- Phát triển hệ thống đào tạo các môn thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp tỉnh Nam Định phù hợp với xu thế phát triển chung và truyền thống của tỉnh.

- Chuyển giao phần lớn hoạt động điều hành chuyên môn cho các tổ chức hội về TDTT; đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh tế thể thao về số lượng, quy mô các cơ sở sản xuất, kinh doanh TDTT và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ thể dục, thể thao.

b) Chỉ tiêu

- Nâng cao thứ hạng ở các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc, phấn đấu xếp vị trí thứ 30 - 35 tại Đại hội lần thứ X - 2026; 25 - 30 tại Đại hội lần thứ XI - 2030; trong top 20 tại các Đại hội tiếp theo.

- Phấn đấu số lượng huy chương các loại giành được hàng năm trong các cuộc thi đấu quốc gia, quốc tế mở rộng, khu vực, châu lục và thế giới đến năm 2030 đạt 250 huy chương, đến năm 2045 đạt trên 300 huy chương.

- Đóng góp cho các đội tuyển Quốc gia hàng năm từ 15 VĐV trở lên.

- Phấn đấu số VĐV đạt cấp kiện tướng hàng năm là 10 VĐV, cấp I là 20 VĐV.

2.2.6. Về nguồn lực cán bộ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giỏi về công tác quản lý, đào tạo; Huấn luyện viên giỏi về chuyên môn, nhiệt tình, say mê với sự nghiệp. Hàng năm đào tạo bồi dưỡng

đưa vào quy hoạch lực lượng cán bộ, huấn luyện viên trẻ kế cận.

- Bổ sung cán bộ, phân đầu mỗi huyện, thành phố đến năm 2030 có từ 06 cán bộ chuyên trách về TDTT trở lên.

- Đào tạo hướng dẫn viên làm nòng cốt cho phong trào TDTT cơ sở.

- Đảm bảo số cán bộ, giáo viên đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển phong trào TDTT trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tăng số lượng huấn luyện viên chính ở một số môn thể thao trọng điểm của tỉnh như: Bóng đá, Điền kinh, Bơi, Boxing, Vật...

2.2.7. Về cơ sở vật chất

- Mạng lưới cơ sở TDTT cấp tỉnh được phát triển đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu tập luyện và hưởng thụ của Nhân dân; yêu cầu tập luyện và thi đấu đạt chuẩn quốc tế đối với các môn thể thao trọng điểm, có mục tiêu giành huy chương quốc gia, châu lục, thế giới; đủ điều kiện tổ chức các sự kiện thể thao có quy mô lớn ở khu vực và châu lục; 100% đơn vị hành chính cấp huyện ít nhất có đủ 3 công trình thể thao cơ bản đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định; 100% đơn vị hành chính cấp xã có công trình thể thao; 100% trường học trong hệ thống giáo dục phổ thông có công trình thể thao; các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ thanh niên, thiếu niên đạt tỷ lệ 100% ở cấp tỉnh, 100% số đơn vị hành chính cấp huyện. Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, người lao động đạt tỷ lệ 100% ở cấp tỉnh; 80% ở đơn vị hành chính cấp huyện. Phân đầu 70% các khu công nghiệp có Trung tâm Văn hóa - Thể thao.

- Xây dựng các Cung văn hóa thiếu nhi (hoặc nhà văn hóa thiếu nhi) và các khu vui chơi giải trí kết hợp với công viên tại thành phố Nam Định và các khu vực còn lại của tỉnh. Phân đầu 100% đơn vị hành chính cấp xã có Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất xây dựng 2 khu liên hợp thể thao cấp huyện ở 2 cực phát triển của tỉnh là Rạng Đông và Giao Thủy; xây dựng trung tâm huấn luyện, đào tạo và tổ chức sự kiện TDTT vùng Nam đồng bằng Sông Hồng trên địa bàn thành phố Nam Định.

- Đạt giành cho hoạt động TDTT bình quân chung toàn tỉnh phân đầu đạt 3,5m²/1 người.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin, truyền thông

- Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả tư tưởng “Dân cường thì quốc thịnh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào thể dục, thể thao theo tinh thần Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 141/KH-TU, ngày 07/5/2024 của Tỉnh ủy Nam Định; Quyết định số 991/QĐ- TTg; Chiến lược phát triển TDTT; Quyết định số 1680/QĐ-TTg; Quyết định số 675/QĐ-BVHTTDL để nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong xây dựng con người Nam Định phát triển toàn diện và đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, truyền thông về vai trò, tác dụng của hoạt động thể dục, thể thao trong đời sống, trong đó chú trọng các

gương điển hình trong tập luyện thể dục, thể thao; tăng cường phổ biến kiến thức, phương pháp tập luyện, chế độ dinh dưỡng, lối sống lành mạnh nhằm từng bước chuyển đổi hành vi xã hội, hình thành thói quen vận động tích cực, rèn luyện thân thể thường xuyên, suốt đời trong Nhân dân. Hàng năm, triển khai hiệu quả “Tháng hoạt động thể thao” gắn với kỷ niệm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (ngày 27 tháng 3 năm 1946).

- Tăng cường truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường để nâng cao nhận thức của cơ sở giáo dục, học sinh và phụ huynh, coi giáo dục thể chất, hoạt động thể thao là biện pháp giáo dục, rèn luyện quan trọng nhằm phát triển thể lực, tầm vóc, rèn luyện kỷ luật và ý chí, bản lĩnh đối với thế hệ trẻ, nguồn nhân lực tương lai của đất nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT trong cán bộ và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở và cán bộ ngành TDTT về vai trò của hoạt động TDTT đặc biệt là vùng nông thôn. Hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tập luyện, tham gia thi đấu TDTT trong các câu lạc bộ.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực thể dục, thể thao. Phát triển các sản phẩm truyền thông trên nền tảng số để tương tác, trao đổi giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ công và phổ biến tri thức, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao.

- Tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xóm, phường, thôn xóm, tổ dân phố, cơ quan văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức thông tin về TDTT, phục vụ có hiệu quả việc tìm kiếm, khai thác, chia sẻ và phổ biến thông tin về TDTT giữa cơ quan quản lý nhà nước với các cơ quan, tổ chức, địa phương và các cá nhân trong xã hội.

2. Về công tác phát triển TDTT cho mọi người; giáo dục thể chất và hoạt động TDTT trường học; TDTT trong lực lượng vũ trang

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các phong trào TDTT quần chúng. Xây dựng các đơn vị điển hình tiên tiến về TDTT. Khuyến khích phát triển cả về số lượng và chất lượng các câu lạc bộ và gia đình thể thao, các câu lạc bộ tự nguyện phi lợi nhuận, kinh doanh dịch vụ TDTT, câu lạc bộ cho người khuyết tật. Tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức tốt các kỳ đại hội, ngày hội văn hóa - thể thao.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Mở rộng mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở, phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện TDTT công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành tổ chức các hoạt động TDTT trong từng

đối tượng (công nhân, viên chức, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật, chức sắc tôn giáo ...).

- Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng cá thể hóa, phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện bơi, võ cổ truyền và một số môn thể thao phù hợp khác. Phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đẩy mạnh, tiếp tục đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn.

- Cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp TDTT với hoạt động giải trí, chú trọng nhu cầu tự chọn của học sinh. Xây dựng chương trình giáo dục thể chất kết hợp với giáo dục quốc phòng, kết hợp đồng bộ y tế học đường với dinh dưỡng học đường. Xây dựng hệ thống các lớp năng khiếu thể thao trong trường phổ thông nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài thể thao; củng cố và phát triển hệ thống thi TDTT giải trí thích hợp với từng cấp học, từng địa phương. Xây dựng các loại hình câu lạc bộ TDTT trường học, khuyến khích học sinh dành thời gian để tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa trong các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu thể thao. Tiếp tục lồng ghép việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng.

- Tăng cường công tác tập huấn cho giáo viên thể chất, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hoạt động ngoại khóa cho hướng dẫn viên TDTT.

- Nâng cao chất lượng Phong trào “Cán bộ, chiến sỹ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang. Quy hoạch, tăng cường mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện thể lực và hoạt động thể thao tự nguyện của cán bộ, chiến sỹ phát triển các câu lạc bộ thể thao và nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo vận động viên trong lực lượng vũ trang.

- Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo và bảo đảm an toàn.

- Ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh phối hợp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ tổ chức các hoạt động TDTT tại các địa bàn còn khó khăn.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá thể lực, thể chất và định kỳ tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng thể chất của Nhân dân.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thi đấu thể thao quần chúng theo chu kỳ hàng năm. Tổ chức các giải thể thao chào mừng các ngày lễ lớn và hội thao chào mừng ngày truyền thống của ngành, địa phương.

- Tạo không gian thuận lợi để toàn xã hội tham gia tập luyện và phát triển TDTT, hướng tới xã hội tập luyện TDTT. Xây dựng Trung tâm TDTT cấp huyện và xã, phường, thị trấn theo mô hình khuôn viên mở. Bố trí đất thuộc các công trình công cộng và lắp đặt trang thiết bị, dụng cụ thể thao cơ bản đáp ứng hoạt động TDTT quần chúng tại cộng đồng.

- Đầu tư xây dựng các sân chơi, bãi tập, công trình thể thao trong quần thể trung tâm văn hoá - thể thao cấp xã; khu thể thao thôn, tổ dân phố. Xây dựng các mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động; khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để phát triển TDTT tại cơ sở.

- Khuyến khích phát triển TDTT quần chúng, tạo cơ hội cho mọi người dân được quyền tham gia hoạt động tập luyện, biểu diễn, thi đấu để nâng cao sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh, vui chơi, giải trí. Tăng cường phổ biến kiến thức, hướng dẫn phong trào thể thao quần chúng; xây dựng các công trình thể thao công cộng ở khu dân cư, lắp đặt các trang thiết bị tập luyện tại các khu vui chơi, giải trí, công viên ...; quan tâm, chỉ đạo phát triển thể thao dân tộc, thể thao giải trí, thể thao quốc phòng.

- Đa dạng hóa các môn TDTT phù hợp với từng nhóm đối tượng (gồm cả người khuyết tật), phù hợp với đặc điểm, cơ cấu thành phần xã hội và truyền thống của địa phương. Ưu tiên đẩy mạnh các môn TDTT cơ bản, đồng thời khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian.

- Đẩy mạnh công tác huấn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang. Tăng cường huấn luyện thi đấu thể thao, ứng dụng nghiệp vụ phục vụ cho công tác, chiến đấu, thể thao thành tích cao. Phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trong phát triển TDTT, nhất là ở khu vực nông thôn.

- Tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực; kiểm tra công tác chiến sỹ khỏe hàng năm, gắn việc rèn luyện thể lực với phát triển các môn thể thao trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang.

- Đẩy mạnh công tác rèn luyện thân thể và hoạt động TDTT bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ nam từ 18 - 45 tuổi, nữ từ 18 - 35 tuổi. Khuyến khích tập luyện các môn: Bóng đá, Bóng chuyền, Điền kinh, Quần vợt, Bóng bàn, Cầu lông, Kéo co ...

- Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tập luyện thể thao, tổ chức sự kiện thể thao, bán vé xem thi đấu, đào tạo vận động viên, du lịch thể thao, thể thao giải trí, tư vấn, môi giới chuyển nhượng và các dịch vụ TDTT khác. Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa ngành TDTT với du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế, thông tin và truyền thông và các ngành liên quan khác. Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ tổng hợp có tính chất liên kết đa ngành nhằm khai thác hiệu quả các hoạt động TDTT.

3. Tăng cường các nguồn lực cho phát triển TDTT

- Các địa phương, đơn vị đảm bảo nguồn nhân lực tại cơ các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp TDTT các cấp; tăng cường đầu tư và đảm bảo kinh phí tổ chức các hoạt động TDTT thường xuyên của từng cấp chính quyền, từng cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở đào tạo cán bộ TDTT; tăng cường nghiên cứu khoa học về thể dục, thể thao và liên ngành.

- Thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch, mạng lưới cơ sở thể thao, thiết chế văn hóa - thể thao từ tỉnh đến cơ sở với các điều kiện đảm bảo được đồng bộ, từng bước hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Phát triển thị trường thể thao, thúc đẩy hợp tác công - tư, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở thể thao, tham gia tổ chức thi đấu và cung cấp các dịch vụ TDTT.

- Phát triển hệ thống các câu lạc bộ TDTT trong ngành, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho cán bộ tiếp cận với hoạt động TDTT, đồng thời xây dựng hệ thống thi đấu thể thao phù hợp với môi trường, điều kiện công tác của ngành.

- Tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý TDTT, cơ sở vật chất, sân bãi và hoạt động TDTT ở các đơn vị vũ trang trong toàn lực lượng.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội, câu lạc bộ TDTT

- Tiếp tục củng cố, phát triển các Liên đoàn, câu lạc bộ thể thao từng môn hoặc nhiều môn thể thao như: Cầu lông, Bóng đá, Điền kinh, Bơi lội, Bóng chuyền, Cờ tướng, Bóng bàn, Quần vợt, Thể dục thẩm mỹ, Khiêu vũ, Đi bộ, Yoga, Thể dục dưỡng sinh, Pickleball ... ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, xã, phường, thị trấn.

- Khuyến khích thành lập các đội thể thao, các câu lạc bộ thể thao ở từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Củng cố và tăng cường hệ thống thiết chế về quản lý các mô hình TDTT quần chúng, câu lạc bộ TDTT, xây dựng mô hình điểm về phát triển TDTT quần chúng đối với từng huyện, thành phố và gắn với quy hoạch sử dụng đất, xây dựng nông thôn mới.

5. Hỗ trợ phát triển TDTT cho các đối tượng đặc biệt

- Khuyến khích, hướng dẫn và hỗ trợ phát triển TDTT cho người khuyết tật, người cao tuổi, các chức sắc tôn giáo. Ban hành và hướng dẫn thực hiện quy chế hoạt động của các câu lạc bộ TDTT người khuyết tật, người cao tuổi; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT người khuyết tật.

- Bổ sung các điều kiện đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của người khuyết tật trong quy chuẩn xây dựng cơ sở luyện tập, sân bãi thể thao.

6. Hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về TDTT

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp TDTT trong giai đoạn mới. Chú trọng xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách đầu tư, phát triển thiết chế, cơ sở hạ tầng; thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao trường học; hỗ trợ pháp lý về kinh tế thể thao, tích cực vận động, thu hút, thúc đẩy xã hội hóa.

- Bổ sung, hoàn thiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc y tế, tiền lương, trợ cấp, ưu đãi khác đối với vận động viên, huấn luyện viên, nhân tài trong lĩnh vực TDTT. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách đối với vận động viên thể thao thành tích cao, các vận động viên trọng điểm (lương, thưởng, bảo hiểm, các danh hiệu vinh danh, chế độ ưu đãi về học tập, việc làm, chữa trị chấn thương và bệnh tật trong và sau quá trình tập luyện, thi đấu, đào tạo và chuyển đổi nghề nghiệp ...)

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối các sản phẩm, dịch vụ TDTT; ban hành chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập câu

lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thể thao; các quy định khuyến khích hoạt động tài trợ và kinh doanh dịch vụ thi đấu thể thao chuyên nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch và các cơ chế, chính sách khác về hoạt động TDTT, trong đó quy định rõ phạm vi giữa quản lý nhà nước và quản lý sự nghiệp về TDTT, chế độ nghiệp vụ TDTT, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút nguồn lực, thúc đẩy TDTT phát triển.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về phát triển TDTT trong tình hình mới ở các cấp, các ngành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Thực hiện tốt công tác phối hợp trong thực hiện quy hoạch đất TDTT, trong tổ chức giải thi đấu và Đại hội TDTT. Phát triển TDTT cấp cơ sở. Quyết liệt trong chỉ đạo, đảm bảo yêu cầu lồng ghép công trình thể dục thể thao ngay từ khâu thiết kế, quy hoạch các dự án đô thị.

- Rà soát, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, điều kiện đầu tư và cải thiện các chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực thể dục, thể thao, phù hợp với các cam kết quốc tế; có các cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, thiết bị thể thao sản xuất trong nước, tỉnh; đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp lý và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tiếp cận tài chính, tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, chuyển đổi số nhằm phát triển số lượng doanh nghiệp, mở rộng quy mô thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ TDTT.

7. Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

- Tập trung phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp trong đó ưu tiên phát triển đội ngũ huấn luyện viên (HLV), VĐV tham gia thi đấu các giải khu vực, quốc gia, quốc tế, nhất là các môn thể thao Olympic trọng điểm cụ thể là: giai đoạn 2025 - 2030, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của từng môn, từng VĐV để từ đó xây dựng được nhiệm vụ và giải pháp; giai đoạn 2030 - 2045, đề xuất đầu tư cho hạ tầng cơ sở đảm bảo điều kiện tập luyện theo tiêu chuẩn Olympic đối với nhiều môn thể thao; đề xuất sửa đổi cơ chế chính sách trong đó tập trung vào chế độ dinh dưỡng, tiền thưởng ... chú trọng việc học tập văn hóa, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, giáo dục đạo đức, ý chí, lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đảm bảo khích lệ được tinh thần nỗ lực và tận tụy của mỗi HLV, VĐV.

- Đổi mới cơ chế tổ chức, nội dung tuyển chọn HLV và đào tạo tài năng thể thao thành tích cao theo định hướng chuyên nghiệp; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến nhằm tạo sự đột phá trong công tác tuyển chọn, đào tạo VĐV, tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng ngừa, chữa trị và phục hồi sau chấn thương đối với VĐV. Ưu tiên ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, y học thể thao và các trang, thiết bị hiện đại trong huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng VĐV trọng điểm.

- Xây dựng mạng lưới liên kết nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, y học thể thao từ trung ương tới địa phương, gắn kết chặt chẽ giữa các khâu đào tạo, nghiên cứu khoa học và huấn luyện vận động viên.

- Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực TDTT; đẩy mạnh hoạt động thống kê, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động, quy mô thị trường, dự báo xu thế phát triển làm cơ sở nâng cao chất lượng công tác hoạch định chính sách, quản lý nhà nước về TDTT.

- Tiến hành chuẩn hoá cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ thi đấu thể thao, tập huấn đội tuyển, đào tạo VĐV trẻ để cung cấp VĐV cho các đội tuyển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp trong đó đặc biệt ưu tiên cho các môn thể thao trọng điểm của tỉnh.

- Ban hành chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thể thao; các quy định khuyến khích hoạt động tài trợ và kinh doanh dịch vụ thi đấu thể thao chuyên nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng các tuyến, các lớp năng khiếu thể thao ở một số huyện làm cơ sở phát triển, đào tạo VĐV các môn thể thao trọng điểm.

- Tập trung và ưu tiên đảm bảo các nguồn vốn cho đào tạo, phát triển đội ngũ VĐV, HLV. Xây dựng cơ chế đặc thù thu hút tài năng thể thao trẻ và đãi ngộ xứng đáng các VĐV, HLV đạt được thành tích xuất sắc. Có chính sách khuyến khích các cá nhân và gia đình tự đầu tư kinh phí, huấn luyện và tham gia các giải thi đấu quốc tế đạt thành tích xuất sắc.

- Hoàn thiện đầu tư xây dựng, nâng cấp các thiết chế thể thao theo quy hoạch tỉnh và từng địa phương.

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở có tính chất trọng điểm, như: Sân vận động Thiên Trường, Nhà thi đấu Trần Quốc Toản, Bể bơi mái che và bể Trần Khánh Dư, Cung Thể thao tỉnh Nam Định; đồng thời, tăng cường tự chủ đối với các đơn vị này, song song với đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tư vấn chính sách kinh tế và quản trị TDTT.

- Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ thể thao và chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên theo hướng mô hình cơ sở y tế chuyên ngành, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao trong công tác khám chữa bệnh, chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng cho VĐV thể thao, các trọng tài, HLV, cán bộ làm công tác thể thao và Nhân dân.

- Trên cơ sở phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao, xác định các dự án lớn, có tính chất quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển mạng lưới cơ sở, hệ thống thiết chế văn hóa và thể thao của tỉnh, theo vùng để ưu tiên đầu tư và thu hút đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đầu tư công, ngân sách nhà nước, đất đai và pháp luật có liên quan.

- Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về VĐV, HLV, trọng tài, cán bộ chuyên môn; kết quả, thành tích thi đấu thể thao; các văn bản quy phạm pháp luật, luật thi đấu, phương pháp tập luyện và kiến thức về dinh dưỡng, y học thể thao; xây dựng, thiết lập hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong lĩnh vực thể dục, thể thao; triển khai các ứng dụng phân tích, khai thác dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) trong đào tạo VĐV, hướng dẫn tập luyện và tổ chức sự kiện thể thao.

- Hoàn thiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo hướng cụ thể, phù hợp và khả thi; tạo điều kiện để các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân, nhất là các tập đoàn kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thể thao quy mô lớn, tổ chức sự kiện thể thao cấp quốc gia, quốc tế và hỗ trợ, tài trợ cho các đội tuyển, vận động viên thể thao trọng điểm của tỉnh. Thúc đẩy hợp tác công - tư, liên

doanh, liên kết trong đầu tư, khai thác, vận hành các công trình thể dục, thể thao, tổ chức sự kiện, cung ứng dịch vụ TDTT.

- Đẩy mạnh sắp xếp, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thể thao theo hướng tự chủ, nâng cao chất lượng dịch vụ gắn với đáp ứng chuẩn mực quốc tế. Đổi mới cơ chế quản lý, vận hành và khai thác, khai thác dịch vụ, đồng thời vẫn bảo đảm phục vụ các nhiệm vụ của tỉnh, địa phương khi cần thiết.

- Sử dụng hiệu quả, đúng quy định các nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hoàn thiện mạng lưới cơ sở vật chất - kỹ thuật thể thao của các ngành quân đội, công an, giáo dục và đào tạo, các công trình thể thao phục vụ đào tạo vận động viên và tổ chức thi đấu thể thao ở cấp tỉnh, huyện, cơ sở

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả Quy hoạch mạng lưới văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

8. Tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác TDTT

- Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý, điều hành, huấn luyện và các hoạt động khác trong TDTT; đẩy mạnh thu hút nhân lực chất lượng cao. Chú trọng sử dụng nguồn nhân lực là các VĐV, nhất là VĐV tài năng sau khi nghỉ thi đấu.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực; mở rộng, phát triển các lĩnh vực đào tạo về quản lý, huấn luyện, khoa học công nghệ, y học TDTT, kinh tế thể thao và các lĩnh vực mới, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Bổ sung đủ cán bộ TDTT cho các huyện, thành phố. Xây dựng đội ngũ cán bộ giỏi về công tác quản lý, đào tạo huấn luyện viên giỏi về chuyên môn, nhiệt tình, say mê với sự nghiệp. Nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ TDTT để đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

- Bố trí đủ cán bộ, giáo viên làm công tác TDTT cơ sở và các trường học. Đổi mới chương trình và phương pháp, gắn giáo dục thể chất với giáo dục ý chí, đạo đức, giáo dục quốc phòng, giáo dục nhân cách cho học sinh, sinh viên. Đảm bảo số cán bộ, giáo viên đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển phong trào thể dục, thể thao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên TDTT quần chúng, chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cộng tác viên TDTT cấp xã, thôn, tổ dân phố làm nòng cốt cho phong trào TDTT cơ sở.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, ứng dụng khoa học - công nghệ và tăng cường hợp tác quốc tế về TDTT

- Mở rộng liên kết hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu nhân dân thông qua thể dục, thể thao; duy trì và tăng cường hợp tác chặt chẽ với các địa phương, đơn vị đã có quan hệ hợp tác truyền thống về TDTT với Nam Định, các địa phương có nền thể thao phát triển trong công tác huấn luyện, đào tạo, nghiên cứu khoa học, y học thể thao, chuyển giao công nghệ, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, VĐV, HLV.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích huy động, tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tham gia quản lý, giám sát, tổ chức hoạt động, kinh doanh dịch vụ TDTT. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân khởi xướng, góp vốn,

thành lập và duy trì hoạt động các quỹ tài trợ, quỹ bảo vệ tài năng thể thao, quỹ hỗ trợ vận động viên ... Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển một số môn thể thao theo mô hình chuyên nghiệp, ngoài công lập.

- Tập trung đẩy mạnh công tác xã hội hoá TDTT với những bước đi và lộ trình phù hợp. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân tự nguyện đóng góp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ cho tập luyện và thi đấu thể thao (Bể bơi, phòng tập Aerobic, sân bóng đá cỏ nhân tạo ...). Tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển TDTT quần chúng và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

- Mở rộng hệ thống thi đấu các giải thể thao phong trào, khuyến khích tạo điều kiện cho các Liên đoàn tổ chức các giải thi đấu, đa dạng hóa các hình thức thi đấu thể thao để động viên, khuyến khích mọi đối tượng tham gia tập luyện.

- Tăng cường phát triển kinh tế thể thao; khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác giữa nhà nước, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong phát triển kinh doanh TDTT phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Từng bước chuyển giao các hoạt động tác nghiệp trong hoạt động thể dục, thể thao cho các liên đoàn, hiệp hội thể thao thực hiện.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và y sinh học để phát triển TDTT. Tăng cường kết hợp công tác huấn luyện, đào tạo VĐV với nghiên cứu khoa học và y sinh học thể thao. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, huấn luyện, thi đấu và quản lý dữ liệu nguồn nhân lực TDTT.

10. Lồng ghép triển khai các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành để tiếp tục phát triển TDTT trong giai đoạn mới

- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 13/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc Tổ chức Tháng hoạt động TDTT cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Nam Định giai đoạn 2020 - 2030;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc Triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030;

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc Hướng dẫn toàn dân tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025”;

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 46/KH-BCĐ ngày 15/6/2022 của Ban Chỉ đạo Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa triển khai Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021 - 2026 tỉnh Nam Định;

- Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 15/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc Triển khai Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương chủ động lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan Thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Rà soát, xây dựng và ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về TDTT để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư, khuyến khích, huy động các nguồn vốn, tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển TDTT.

- Phối hợp với các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, phổ biến tài liệu hướng dẫn về công tác TDTT, Luật TDTT, các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông tư, Chương trình, Kế hoạch, các văn bản quản lý nhà nước về công tác TDTT; biểu dương, giới thiệu những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về tập luyện, thi đấu các môn thể thao, có đóng góp phát triển phong trào TDTT ở các đơn vị, địa phương; đồng thời phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức hướng dẫn tập luyện TDTT cho mọi đối tượng đảm bảo khoa học, hiệu quả, khích lệ mọi người dân tham gia tập luyện TDTT.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định vị trí, nhu cầu sử dụng đất, diện tích đất theo quy định cho các thiết chế TDTT ở các cấp (sân vận động, nhà thi đấu tập luyện, bể bơi ...) để tổng hợp vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh về TDTT trong đó có Kế hoạch phát triển TDTT tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; ứng dụng công nghệ số, nâng cao thời lượng, chất lượng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài về hoạt động thể dục, thể thao nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng hoạt động thể chất, thông tin có liên quan cho Nhân dân.

- Tổ chức tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về vị trí, vai trò, tác dụng của TDTT trong đời sống; chuyển đổi số trong lĩnh vực TDTT; hỗ trợ tuyên truyền về hoạt động TDTT trên các phương tiện thông tin, truyền thông và mạng xã hội.

- Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch (từ 3-5 đơn vị/1 năm); Phối

hợp tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ về TDTT cho đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên, cộng tác viên trong các cơ quan, đơn vị, trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu dân cư, các đơn vị lực lượng vũ trang.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch và tổng hợp đề xuất, kiến nghị về nhiệm vụ, giải pháp phát triển TDTT trong giai đoạn mới, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các dự án tăng cường cơ sở vật chất lĩnh vực TDTT đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển TDTT.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chính quyền các cấp rà soát, quy hoạch diện tích đất theo quy định cho thiết chế TDTT ở các cấp (sân vận động, nhà thi đấu tập luyện, bể bơi ...) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy hoạch các công trình TDTT, thiết kế các công trình TDTT cấp tỉnh, cấp huyện và thiết chế TDTT cấp xã. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu quy hoạch đất và sử dụng đất dành cho các hoạt động TDTT ở các cấp trong toàn tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách liên quan tới giáo dục thể chất, bồi dưỡng năng khiếu, tài năng thể thao trong trường học và chính sách đối với đội ngũ giáo viên thể thao.

- Thực hiện định kỳ việc điều tra, đánh giá thể chất và sức khỏe của học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực và trang, thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, đăng cai và tham gia các sự kiện thể thao dành cho học sinh, sinh viên.

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, giáo viên, giảng viên cho các cấp học, trình độ đào tạo và nghiên cứu khoa học về tâm sinh lý lứa tuổi, TDTT trường học; nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học và Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực TDTT; hỗ trợ các doanh nghiệp thể thao trong đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới.

7. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch đảm bảo chăm sóc y tế cho VĐV, các cuộc thi đấu thể thao và phòng, chống Doping trong thể thao.

- Sở Y tế theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng các cơ sở sự nghiệp về y học thể thao, cơ sở chăm sóc y tế cho VĐV và công tác phòng, chống Doping trong thể thao; triển khai công tác ứng dụng y học, dinh dưỡng trong hoạt động thể thao.

8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển TDTT trong từng lực lượng; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, trong đó chú trọng đào tạo VĐV trẻ và VĐV trình độ cao tham gia thi đấu tại các giải thể thao do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Quân khu 3, Bộ đội Biên phòng tổ chức; Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự cho các cuộc thi đấu thể thao các cấp tỉnh Nam Định, cấp quốc gia, quốc tế do tỉnh Nam Định đăng cai tổ chức.

9. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác quản lý và tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định quản lý bộ máy về TDTT từ tỉnh đến cơ sở theo chủ trương, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và quy định pháp luật; tham mưu ban hành cơ chế quản lý phù hợp đối với các tổ chức xã hội về TDTT; ban hành các chế độ, chính sách đối với cán bộ, HLV, VĐV; chính sách đối với các tập thể, cá nhân tham gia hoạt động TDTT theo chủ trương xã hội hoá.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các chính sách đối với VĐV, HLV thể thao và VĐV, HLV là người khuyết tật tham gia hoạt động thể thao.

10. Báo Nam Định

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tích cực viết bài, đưa tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về hoạt động TDTT, xây dựng các chương trình, chuyên trang, phóng sự về hoạt động luyện tập và thi đấu TDTT. Kết nối chuyên trang để truy cập tài liệu, tranh ảnh, video clip hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật các môn thể thao.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh

- Vận động, tạo động lực, khích lệ mọi người trong cơ quan, đơn vị tích cực tập luyện TDTT hàng ngày và tham gia các hoạt động: Tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Cuộc vận

động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Nêu cao khẩu hiệu “Khỏe để lập nghiệp và giữ nước” góp phần nâng cao sức khỏe để phục vụ học tập, lao động, sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động, các giải thể thao tại đơn vị và tích cực hưởng ứng, tham gia các giải thể thao các cấp tổ chức.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương, ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với nội dung của Kế hoạch này, trong đó chú trọng triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, quán triệt sâu sắc các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận số 70-KL/TW, Kế hoạch số 141/KH-TU, Quyết định số 991/QĐ-TTg, Quyết định số 1189/QĐ-TTg, Chiến lược phát triển TDTT, Quyết định số 1680/QĐ-TTg, Quyết định số 675/QĐ-BVHTTDL; xác định nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác TDTT trong giai đoạn mới.

- Tăng cường các nguồn lực cho sự nghiệp TDTT. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, phát triển mạng lưới thiết chế, cơ sở thể thao đồng bộ, đặc biệt là công tác khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở. Chủ động bố trí các nguồn lực để triển khai mua sắm trang thiết bị dụng cụ luyện tập TDTT tại các khu vui chơi, điểm tập, nơi công cộng tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tập luyện TDTT.

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có chất lượng và hiệu quả Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, Lễ phát động “Toàn dân tập luyện môn bơi phòng, tránh tai nạn đuối nước” gắn với các Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đồng thời phối hợp các ban, ngành, đoàn thể liên quan chỉ đạo các cơ sở, đơn vị, trường học tổ chức hướng dẫn tập luyện TDTT đảm bảo khoa học, hiệu quả, khích lệ mọi người dân tham gia tập luyện TDTT, “Khỏe để lập nghiệp và giữ nước” góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật.

- Đưa nội dung Kế hoạch của các đơn vị thành tiêu chí bắt buộc để đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm để chỉ đạo các đơn vị và triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục đích, chỉ tiêu, yêu cầu đặt ra. Kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách, giải pháp để triển khai có hiệu quả Kế hoạch.

- Tuyên truyền về vai trò, lợi ích, tác dụng của tập luyện TDTT đối với sức khỏe; vận động, hướng dẫn người dân duy trì nề nếp, thói quen thường xuyên luyện tập TDTT để nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc thể lực, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần và phòng, chống bệnh tật.

- Quy hoạch, bố trí đất đai, kinh phí xây dựng và nâng cấp các công trình thể thao trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý, phù hợp với nhu cầu, điều kiện cụ thể.

- Ban hành theo thẩm quyền và đề xuất ban hành các chính sách, biện pháp phát triển TDTT để thực hiện tại địa phương, trong đó chú trọng và chủ động ban hành, thực hiện các chính sách đối với VĐV, HLV, tài năng thể thao phù hợp điều kiện của địa phương.

- Bố trí kinh phí hàng năm theo quy định của pháp luật và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ (nếu có) để tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

13. Các Liên đoàn, các tổ chức hội thể thao của tỉnh

Xây dựng chương trình cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó tham gia xây dựng, đề xuất các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với các cơ quan nhà nước để tổ chức đào tạo VĐV, phát triển nguồn nhân lực, tổ chức thi đấu thể thao và từng bước tăng cường chủ động trong các hoạt động này.

Trên đây là Kế hoạch phát triển TDTT tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Hàng năm, các sở, ban, ngành, Hội, Liên đoàn, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) trước ngày 15/11 để tổng hợp, đánh giá, báo cáo và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VHTTDL;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Báo Nam Định;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đ/c CPVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7.

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoài